

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Vẹn

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Ông Thạch MuNi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/HSST, ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1971, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: số A, khóm M, phường Z, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1937 (chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1943; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án; ngày 01/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 58/2014/HSST bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí nhưng chưa nộp hết số tiền thu lợi bất chính, tiền sự: Không; về nhân thân: ngày 20/01/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản số 35/2000/HSST bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nộp xong án phí nên bản án này đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022 đến ngày 18/6/2022 chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước T: Luật sư Trương Hoàng P, Văn phòng Luật sư Trương Hoàng P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt).

2/ **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 05/8/1996, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: đường C, khóm X, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, năm sinh: 1972 và bà Hà Thị B, sinh năm 1966; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Ngọc Ngân E và có 01 người con; tiền án: Không tiền sự: Ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 18 tháng theo Quyết định số 23/QĐ- TA về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” chưa được xóa; Về nhân thân: ngày 07/7/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 48/2014/HSST bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nộp xong án phí nên đã xóa án tích, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022 đến ngày 18/6/2022 chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay (có mặt).

3/ **Lê Hoàng A**, sinh ngày: 30/11/1998 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1979 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1974; bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án: Ngày 20/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; tiền sự: Không, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022 đến ngày 18/6/2022 chuyển sang tạm giam từ đó cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1970. Nơi cư trú: số X, đường Đ, khóm B, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ Bà Hà Thị B, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Đường C, khóm X, phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1943. Nơi cư trú: ấp K, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

4/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: khóm B, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, bị can Nguyễn Phước T quen được người có tên là H, khoảng 38 tuổi, không rõ họ tên và chỗ ở cụ thể, mà bị cáo T chỉ biết H ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng gần cuối tháng 5/2022, bị cáo T

mua của H một phần chất ma túy đựng trong bình nhựa với giá 22.000.000 đồng và 50 cây nổ bằng thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy với giá 15.000 đồng một cây, địa điểm giao nhận tại quán cà phê đối diện siêu thị Co.opmart thuộc thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Mua xong, bị cáo T mang về chỗ ở tại ấp Đ, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh phân ra thành nhiều phần và cất giấu với mục đích để bán cho người khác sử dụng, những lúc cần sử dụng thì bị can lấy sử dụng (nhưng không phân chia rõ phần nào để sử dụng, phần nào để bán).

- Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2022, bị cáo T bán một bình chất ma túy với giá 200.000 đồng cho một người tên M, khoảng 26 tuổi (không rõ chỗ ở cụ thể, chỉ biết là ở phường R, thành phố T, tỉnh Trà Vinh). Đến khoảng 17 giờ ngày 11/6/2022, bị cáo T tiếp tục bán cho M một bình chất ma túy với giá 200.000 đồng. Cả hai lần bị cáo T là người trực tiếp bán chất ma túy cho M tại chỗ ở của bị can thuộc ấp Đ, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Số tiền bị cáo T bán trái phép có được thì bị can cất giấu bên dưới ga trong phòng ngủ của bị can.

- Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2022, tại chỗ ở của bị cáo T, bị can bán một bình chất ma túy với giá 500.000 đồng cho một người tên Q, khoảng 26 tuổi, chỗ ở ấp B, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Số tiền bị cáo T bán trái phép có được cũng cất giấu bên dưới ga nệm trong phòng ngủ của bị can.

- Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2022, bị cáo T tiếp tục mua của H một phần chất ma túy đựng trong bình nhựa tại đường Đ (đối diện siêu thị Co.opmart), thành phố T, tỉnh Trà Vinh với giá 44.000.000 đồng. Mua xong, bị cáo T cũng mang về chỗ ở tại ấp Đ, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh phân ra thành nhiều phần và cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà, mục đích của bị cáo T cũng để bán cho người khác sử dụng, những lúc cần sử dụng thì bị can cũng lấy sử dụng (bị can cũng không phân chia rõ phần nào để sử dụng, phần nào để bán).

- Khoảng hơn 16 giờ ngày 12/6/2022, bị cáo T trực tiếp bán cho bị cáo Lê Hoàng A 01 bình chất ma túy với giá 200.000 đồng, tại chỗ ở của bị cáo T. Bị cáo A đi một mình, mua chất ma túy xong đem về sử dụng.

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/6/2022, bị cáo T trực tiếp bán cho bị can Nguyễn Văn L 01 bình chất ma túy với giá 300.000 đồng và một ống thủy tinh được tạo hình thành cây nổ để sử dụng ma túy với giá 30.000 đồng, tại chỗ ở của bị cáo T, bị cáo L chưa trả tiền cho bị cáo T. Bị cáo L đi một mình, mua chất ma túy xong đem về sử dụng.

- Khoảng hơn 07 giờ ngày 13/6/2022, tại chỗ ở của bị cáo T, bị can trực tiếp bán 01 bình chất ma túy cho bị cáo A với giá 200.000 đồng; đồng thời, bị cáo T cho bị cáo A 01 cây nổ bằng thủy tinh dùng để sử dụng chất ma túy. Bị cáo A đi một mình, mua chất ma túy của bị cáo T về để sử dụng. Bị cáo A thuê taxi chở bị can về trên đường đến khu vực ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật.

- Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, bị cáo L đến chỗ ở của bị cáo T trả 330.000 đồng vào ngày 12/6/2022 đã mua chất ma túy và ông nỗ thủy tinh sử dụng chất ma túy. Xong bị cáo L mua 01 bịch chất ma túy với giá 500.000 đồng. Phần chất ma túy này, bị cáo T cắt một phần vỏ bao bì khăn giấy ướt có dòng chữ màu đỏ “khăn ướt wettissue” rồi gói bịch chất ma túy lại và bán cho bị cáo L. Số tiền 330.000 đồng nhận từ bị cáo L, bị cáo T cất giấu vào ngăn kéo tủ nhựa ở vị trí phòng khách nhà bị can ở; còn đối với bịch chất ma túy bị cáo L vừa mua, bị cáo L hẹn chiều cùng ngày sẽ trả tiền cho bị cáo T. Sau khi mua chất ma túy từ bị cáo T bán với giá 500.000 đồng, bị cáo L một mình điều khiển xe mô tô biển số 59F1-351.51 mang theo chất ma túy về để sử dụng, nhưng trên đường về thì bị lực lượng Công an ngăn chặn; lúc này, bị cáo L vứt bịch chất ma túy vừa mua của bị cáo T trên mặt đường, nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Sau khi bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo A và bị cáo L như nêu trên, trong ngày 13/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị can Nguyễn Phước T tại ấp Đ, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Kết quả khám xét, phát hiện thu giữ: 03 bịch nhựa màu trắng, hình chữ nhật, loại vuốt khóa miệng, viền màu đỏ, bên trong mỗi bịch có chứa tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy; 01 bịch nhựa màu trắng, hình chữ nhật, loại bịch có miệng vuốt kín, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy; 10 bịch nhựa màu trắng, hình chữ nhật, được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy; 08 bịch nhựa màu trắng, hình chữ nhật, loại vuốt khóa miệng, viền màu xanh, bên trong mỗi bịch có chứa tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy; 42 cái nỗ bằng thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, hình trụ, bên trên có gắn một cây nỗ bằng thủy tinh; tiền Việt Nam tổng số 116.001.000 đồng và nhiều đồ vật khác có liên quan.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy như kê trên, bị can Nguyễn Phước T còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể vào khoảng tháng 5/2022 đến ngày 13/6/2022, bị can Nguyễn Phước T là người cung cấp chất ma túy và dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, rồi bị can cùng với Nguyễn Thanh T (sinh ngày 19/5/1998, cư trú khóm B, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh) sử dụng tại chỗ ở của bị cáo T thuộc ấp Đ, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh tổng cộng 04 lần vào những ngày khác nhau không cụ thể (trừ ngày bị bắt quả tang). Sau mỗi lần sử dụng, bị cáo T không lấy tiền hay vật có giá trị khác, mà giữa hai người chỉ quan hệ đồng giới. Trong đó, lần sau cùng vào ngày 13/6/2022, khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thì phát hiện bắt quả tang bị cáo T và Nguyễn Thanh T vừa sử dụng xong chất ma túy trong phòng ngủ của bị cáo T (các bút lục số 89 đến 94, 241 đến 248, 364 đến 367, 380 đến 396, 398 đến 416, 418 đến 440).

Cơ quan điều tra đã giao trả: đã giao trả cho mẹ của bị can Nguyễn Văn L là

bà Hà Thị B (sinh năm 1966): 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng, nhãn hiệu PIAGGIO, loại VESPALX1, biển số 59F1-35151; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 093066, ghi tên chủ xe Nguyễn Thị Thanh T; 01 hợp đồng ủy quyền có lời chứng của công chứng viên Nguyễn Thanh B (bản gốc); 01 chứng minh nhân dân số 335019312, mang tên Ngô Trần Chí Th (bản photocopy). Giao trả cho mẹ của bị can Nguyễn Phước T là bà Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1943) tiền Việt Nam tổng số 50.000.000 đồng (bút lục số 46, 122-123). Các vật chứng, đồ vật có liên quan còn lại đang còn tạm giữ.

Tại Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bút lục số 85) kết luận đối với chất dạng tinh thể bên trong bịch nylon trong suốt, được hàn kín, mà Cơ quan điều tra thu giữ từ bị cáo Lê Hoàng A gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,4949 gam.

Tại Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bút lục số 88) kết luận đối với chất dạng tinh thể bên trong bịch nhựa, loại vuốt khóa miệng, mà Cơ quan điều tra thu giữ từ bị can Nguyễn Văn L gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,9619 gam.

Tại Kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bút lục số 86-87) kết luận đối với chất dạng tinh thể bên trong 22 bịch nhựa màu trắng, hình chữ nhật, loại vuốt khóa miệng và được hàn kín, mà Cơ quan điều tra thu giữ từ bị can Nguyễn Phước T gửi giám định đều là chất ma túy loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 120,2598 gam”.

Về vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 05 (năm) phong bì niêm phong có dán giấy niêm phong lần lượt số 333/M, số 338/M, số 337/M2035695, số 337/M2035696, số 337/M2035697 ghi ngày 16/6/2022 có chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, chữ ký Võ Thành S cùng dấu mộc tròn đỏ có nội dung Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh bên trong chứa chất ma túy.
- 01 cân điện tử hình chữ nhật, mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen, có ghi dòng chữ 1*CR2032 Battery Cc;
- 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng, loại chế dùng làm dụng cụ sử dụng chất ma túy;
- 42 cái nỏ bằng thủy tinh trong suốt, được tạo hình uốn cong sẵn;
- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, hình trụ, cao 10cm, đường kính đáy 6,5cm, bên trên có gắn một cây nỏ bằng thủy tinh;
- 01 bát lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 nắp nhựa màu xanh, có 02 lỗ thủng;
- 01 ống hút màu vàng, đã qua sử dụng;
- 10 ống hút bằng nhựa, màu trắng đục;

- 01 bịch nhựa, loại chứa khăn ướt, bên ngoài có dòng chữ màu đỏ “khăn ướt wettissue”, đã bị cắt bỏ một phần;

- 04 khăn ướt màu trắng hồng, nhãn hiệu Nano (khăn còn nguyên vẹn), trên bao bì bằng nhựa có chữ “Nano Tissue Luxury”;

- 300 bịch nhựa màu trắng, hình vuông, có miệng vuốt, trên miệng có sọc màu xanh;

- 40 bịch nhựa hình chữ nhật, có miệng vuốt, có viền màu đỏ, kích thước mỗi bịch 04cm x 07cm;

- 01 bao thuốc lá hiệu HERO (không có thuốc lá hiệu);

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu SAMSUNG, kiểu máy SM-J330G/DS, số serial: R58J71XMSAF, số IMEI1: 358868/08/036766/5, số IMEI2: 35889/08/036766/3, có 01 sim gắn trong máy của bị cáo Nguyễn Văn L.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, số serial: 358257048150183, có 01 sim gắn trong máy của bị cáo Nguyễn Văn L.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu hồng, hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J2 Prime, số IMEI1: 356431089277856, số IMEI2: 356432089277854, có 01 sim gắn trong máy của bị cáo Lê Hoàng A.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu ViVo, loại Y21, số IMEI1: 861428053989555, số IMEI2: 861428053989548, không có sim của bị cáo Nguyễn Phước T.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu ViVo, loại Y33S, số IMEI1: 860993057688553, số IMEI2: 860993057688546, có 02 sim gắn trong máy của bị cáo Nguyễn Phước T.

- 01 hộp hình chữ nhật màu bạc có ánh kim;

- 01 hộp hình trụ tròn cao 23cm x 08cm, bên ngoài có nhiều hoa văn màu sắc khác nhau;

- Tiền Việt Nam tổng số 66.001.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố:

Bị cáo Nguyễn Phước T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự ; “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ, điểm h khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Hoàng A đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả và truy

tố, các bị cáo không khiếu nại về nội dung cáo trạng, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng không kêu oan về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ Hội đồng xét xử xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Vị kiểm sát cho rằng đã đủ cơ sở quy kết các bị cáo về tội danh và khung hình mà Viện kiểm sát đã truy tố nên Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Phước T trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra những hành vi mua bán trước đó mà chưa bị ai phát hiện, tính cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Hoàng A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm đ, h khoản 2 Điều 254, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a, h khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải chấp hành hình phạt chung cả ba tội 30 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2022.

Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/06/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/06/2022.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét, xử lý tiền thu lợi bất chính, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước T: Vị thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Nguyễn Phước T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” , “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và thống nhất với quan điểm về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Kiểm sát viên trình bày. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất mà Vị kiểm sát viên đề nghị, về những phần khác vị thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Phước T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hoàng A: Không xin giảm nhẹ hình phạt và không ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phước T khai nhận: Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo quen được người có tên là H, khoảng 38 tuổi, không rõ họ tên và chỗ ở cụ thể, mà bị cáo chỉ biết tên H ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã trực tiếp mua 02 lần chất ma túy và 50 ống nhỏ thủy tinh đã được tạo hình sẵn là dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy của người tên H, với tổng số tiền 66.750.000 đồng, rồi bị cáo đem về chỗ ở tại ấp Đ, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh phân chia ra thành nhiều phần nhỏ cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác thu tiền lời. Từ ngày 08/6/2022 đến ngày 13/6/2022, tại chỗ ở bị cáo đã bán ma túy tổng cộng 07 lần với 07 phần chất ma túy cho 04 người (gồm có bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Lê Hoàng A, Q, M); đồng thời, bị cáo còn bán 01 ống nhỏ thủy tinh dùng sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn L và khám xét nơi ở của bị cáo thu một lượng chất

ma túy còn lại là của bị cáo kết quả giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 120,2598 gam” và bị cáo thừa nhận tổ chức cho anh Nguyễn Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của bị cáo 04 lần nhằm mục đích để quan hệ đồng tính.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Lê Hoàng A khai nhận ngày 13/6/2022, sau khi mua ma túy từ bị cáo Nguyễn Phước T trên đường đi về thì bị Công an tỉnh Trà Vinh bắt quả tang thu hồi mỗi bị cáo một bịch ma túy đã qua kết quả giám định bịch ma túy của bị cáo L là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,9619 gam, bị cáo A là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,4949 gam. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo xác định lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng, do các bị cáo tự khai không bị ép cung, nhục hình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được cùng các tài liệu chứng cứ khác. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm đ, điểm h khoản 2 Điều 254 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật đúng cả tội danh đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Hoàng A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức, mua bán, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đặc biệt xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của con người, đồng thời tội phạm ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận tại phiên tòa là nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ, mua bán ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác, hành vi của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Phước T, bị Tòa án nhân dân xét xử bị cáo bằng hai bản án đều tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải thật sự biết ăn năn hối cải, làm ăn lương thiện tạo thu nhập có ít cho gia đình nhưng bị cáo không thích làm ăn lương thiện, sau khi mãn hạn tù chưa được xóa án lại tiếp tục lao vào con đường “Mua bán trái phép chất ma túy” trong đó có một bản án mặc dù đã xóa tiền án nhưng được xem bị cáo có nhân thân đặc biệt xấu và đồng thời bị cáo rất khó cải tạo, giáo dục thành người

tốt, nếu xét xử bị cáo ở mức hình phạt tù có thời hạn là chưa đủ thời gian cải tạo đối với bị cáo. Do đó, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội không thời hạn để giáo dục bị cáo.

Đối với bị Nguyễn Văn L đã có tiền sự liên quan đến ma túy đã được Tòa án ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện, lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải, lao động sản xuất trở thành con người có ít cho xã hội nhưng sau khi chấp hành xong chưa xóa tiền sự lại lao vào con đường sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội tàng trữ để bị bắt nên cần cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục đủ thời gian để bị cáo cai nghiện.

Đối với bị cáo Lê Hoàng A nhân thân xấu mặc dù tiền án của bị cáo không liên quan đến tội ma túy như bị cáo được xem bị cáo có nhân thân xấu. Để đáp ứng cho yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy đang gia tăng phức tạp tại địa bàn tỉnh Trà Vinh và để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tự cải tạo bản thân từ bỏ ma túy trở thành người tốt, giúp ích cho bản thân các bị cáo, gia đình và xã hội cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của nhân dân địa phương đối với việc xử lý các loại tội phạm này.

Tuy nhiên, khi quyết định áp dụng hình phạt cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để đảm bảo tính toàn diện, khách quan. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội hai lần trở lên và lần tội phạm này là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Phước T trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra những hành vi mua bán trước đó mà chưa bị phát hiện, những tình tiết giảm nhẹ này của bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và được áp dụng tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Hoàng A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với người tên H bán ma túy cho bị cáo T, do không rõ họ tên và chỗ ở cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 02 người mua ma túy tên Q và tên M được bị cáo T bán, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đề mời làm việc, nhưng qua xác minh thì Công an địa phương cho biết không rõ họ tên, năm sinh cụ thể, nên không mời làm việc được (bút lục số 322-323).

Đối với Nguyễn Thanh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần tại chỗ ở của bị cáo T, cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với bà Hà Thị B (mẹ của bị cáo L) không biết việc bị cáo L sử dụng xe mô tô của bà đi mua chất ma túy, nên không xem xét trách nhiệm của bà Hà Thị B.

Đối với anh Đỗ Văn M (sinh năm 1970, cư trú số X, đường Đ, khóm B, phường R, thành phố T, là chủ sở hữu căn nhà tại ấp Đ, xã O, huyện C, tỉnh Trà Vinh) giao cho bị cáo Nguyễn Phước T ở trông giữ vườn và ao nuôi cá của anh, anh M không biết việc bị cáo T mua chất ma túy về cất giấu, bán trái phép cho người khác và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của anh M.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu hồng, hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J2 Prime, số IMEI1: 356431089277856, số IMEI2: 356432089277854, có 01 sim gắn trong máy của bị cáo Lê Hoàng A.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu ViVo, loại Y33S, số IMEI1: 860993057688553, số IMEI2: 860993057688546, có 02 sim gắn trong máy của bị cáo Nguyễn Phước T.

- 1 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu SAMSUNG, kiểu máy SM-J330G/DS, số serial: R58J71XMSAF, số IMEI1: 358868/08/036766/5, số IMEI2: 35889/08/036766/3, có 01 sim gắn trong máy của bị cáo Nguyễn Văn L.

- Tiền Việt Nam tổng số 1.630.000 đồng.

Những vật chứng trên đây liên quan trực tiếp đến việc các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo và tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 05 (năm) phong bì niêm phong có dán giấy niêm phong lần lượt số 333/M, số 338/M, số 337/M2035695, số 337/M2035696, số 337/M2035697 ghi ngày 16/6/2022 có chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, chữ ký Võ Thành S cùng dấu mộc tròn đỏ có nội dung Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh bên trong có chứa chất ma túy.

- 01 cân điện tử hình chữ nhật, mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen, có ghi dòng chữ 1*CR2032 Battery Cc;

- 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng, loại chế dùng làm dụng cụ sử dụng chất ma túy;
- 42 cái nỏ bằng thủy tinh trong suốt, được tạo hình uốn cong sẵn;
- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, hình trụ, cao 10cm, đường kính đáy 6,5cm, bên trên có gắn một cây nỏ bằng thủy tinh;
- 01 bát lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 nắp nhựa màu xanh, có 02 lỗ thủng;
- 01 ống hút màu vàng, đã qua sử dụng;
- 10 ống hút bằng nhựa, màu trắng đục;
- 01 bịch nhựa, loại chứa khăn ướt, bên ngoài có dòng chữ màu đỏ “khăn ướt wettissue”, đã bị cắt bỏ một phần;
- 04 khăn ướt màu trắng hồng, nhãn hiệu Nano (khăn còn nguyên vẹn), trên bao bì bằng nhựa có chữ “Nano Tissue Luxury”;
- 300 bịch nhựa màu trắng, hình vuông, có miệng vuốt, trên miệng có sọc màu xanh;
- 40 bịch nhựa hình chữ nhật, có miệng vuốt, có viền màu đỏ, kích thước mỗi bịch 04cm x 07cm;
- 01 bao thuốc lá hiệu HERO (không có thuốc lá điếu);
- 01 hộp hình chữ nhật màu bạc có ánh kim;
- 01 hộp hình trụ tròn cao 23cm x 08cm, bên ngoài có nhiều hoa văn màu sắc khác nhau;

Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Các tài sản không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho các bị cáo gồm:

- Trả bị cáo Nguyễn Phước T: Tiền Việt nam tổng số 64.371.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu ViVo, loại Y21, số IMEI1: 861428053989555, số IMEI2: 861428053989548, không có sim.
- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, số serial: 358257048150183, có 01 sim gắn trong máy.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử có căn nhắc xem xét, đánh giá quan điểm của đề nghị của Kiểm sát viên, tuy nhiên Hội đồng xét xử chỉ có cơ sở chấp nhận một phần, còn một phần không phù hợp với căn cứ tình tiết khách quan của vụ án nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, trong hồ sơ vụ án và thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn không tích cực hợp tác trong vụ án này; bởi vì khi khám xét đã bắt quả tang và trước đó cơ quan điều tra cũng đã bắt bị cáo L và bị cáo A, các bị cáo đã khai ra mua ma túy của bị cáo T nên cơ quan điều tra tiến hành khám xét

nơi ở và thu được ma túy tại nhà bị cáo T, vì vậy bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Hoàng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Lê Hoàng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm đ, h khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm điểm a, điểm h khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải chấp hành là tù chung thân, thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2022.

Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu hồng, hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J2 Prime, số IMEI1: 356431089277856, số IMEI2: 356432089277854, có 01 sim gắn trong máy của bị cáo Lê Hoàng A.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu ViVo, loại Y33S, số IMEI1: 860993057688553, số IMEI2: 860993057688546, có 02 sim gắn trong máy của bị cáo Nguyễn Phước T.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu SAMSUNG, kiểu máy SM-J330G/DS, số serial: R58J71XMSAF, số IMEI1: 358868/08/036766/5, số IMEI2: 35889/08/036766/3, có 01 sim gắn trong máy của bị cáo Nguyễn Văn L

- Tiền Việt Nam tổng số 1.630.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phước T: Tiền Việt nam tổng số 64.371.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu ViVo, loại Y21, số IMEI1: 861428053989555, số IMEI2: 861428053989548, không có sim của bị cáo Nguyễn Phước T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đen, loại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, số serial: 358257048150183, có 01 sim gắn trong máy.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 05 (năm) phong bì niêm phong có dán giấy niêm phong lần lượt số 333/M, số 338/M, số 337/M2035695, số 337/M2035696, số 337/M2035697 ghi ngày 16/6/2022 có chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, chữ ký Võ Thành S cùng dấu mộc tròn đỏ có nội dung Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh bên trong gói niêm phong là chất ma túy.

- 01 cân điện tử hình chữ nhật, mặt trước màu bạc, mặt sau màu đen, có ghi dòng chữ 1*CR2032 Battery Cc;

- 01 ống thủy tinh đã qua sử dụng, loại chế dùng làm dụng cụ sử dụng chất ma túy;

- 42 cái nỏ bằng thủy tinh trong suốt, được tạo hình uốn cong sẵn;

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, hình trụ, cao 10cm, đường kính đáy 6,5cm, bên trên có gắn một cây nỏ bằng thủy tinh;

- 01 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 nắp nhựa màu xanh, có 02 lỗ thủng;

- 01 ống hút màu vàng, đã qua sử dụng;

- 10 ống hút bằng nhựa, màu trắng đục;

- 01 bịch nhựa, loại chứa khăn ướt, bên ngoài có dòng chữ màu đỏ “khăn ướt wettissue”, đã bị cắt bỏ một phần;

- 04 khăn ướt màu trắng hồng, nhãn hiệu Nano (khăn còn nguyên vẹn), trên bao bì bằng nhựa có chữ “Nano Tissue Luxury”;

- 300 bịch nhựa màu trắng, hình vuông, có miệng vuốt, trên miệng có sọc màu xanh;

- 40 bịch nhựa hình chữ nhật, có miệng vuốt, có viền màu đỏ, kích thước mỗi bịch 04cm x 07cm;

- 01 bao thuốc lá hiệu HERO (không có thuốc lá điếu);

- 01 hộp hình chữ nhật màu bạc có ánh kim;

- 01 hộp hình trụ tròn cao 23cm x 08cm, bên ngoài có nhiều hoa văn màu sắc khác nhau;

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Văn L, Lê Hoàng A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- CQĐT – CA tỉnh Trà Vinh;
- CQ THAHS – CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành